

VỀ BÀI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “NỀN ĐẠO ĐỨC TIN LÀNH VÀ TINH THẦN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN” CỦA MAX WEBER

MAI HUY BÍCH

Bấy lâu nay trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở Việt Nam, mỗi khi cần tìm đến Weber, những người không đọc được nguyên bản tiếng Đức của bậc thầy này đã phải dựa vào các bản dịch sang một thứ tiếng nước ngoài khác (hoặc Anh hoặc Pháp v.v.). Còn những ai không làm chủ một ngoại ngữ nào nói trên thì đành bằng lòng với những phân giới thiệu của một vài nguồn tiếng Việt - vốn cũng chẳng nhiều nhận gì. Trong bối cảnh đó, việc Nhà xuất bản Tri thức tổ chức dịch sang tiếng Việt và xuất bản công trình “Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản” (từ đây trở đi xin gọi tắt là “Nền đạo đức...”) của Weber là một cống hiến rất quý vào sự khai thông tình trạng bế tắc về ngôn ngữ ấy.

Nhóm dịch giả (Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghị, Nguyễn Tùng và Trần Hữu Quang) đã nỗ lực vượt bậc để truyền tải tư tưởng của Weber sang tiếng Việt. Theo họ cho biết, họ dịch từ tiếng Đức (thứ ngôn ngữ mẹ đẻ của tác giả, nhưng không nhiều người trong giới xã hội học Việt Nam thông thạo), và có tham khảo các bản dịch tiếng Pháp và tiếng Anh. Việc chuyển ngữ từ tiếng Đức là một ưu thế rõ ràng nếu đem so với bản dịch qua các ngôn ngữ khác. Hơn thế nữa, tư tưởng và ngôn ngữ của Weber không hề dễ tiếp thu; trái lại, đọc và hiểu ông là một thách thức lớn. Riêng trong “Nền đạo đức...” thì khó khăn cho việc lĩnh hội càng tăng gấp bội do phải nắm được những tri thức đồ sộ về Cơ đốc giáo và lịch sử văn hóa châu Âu v.v. Khắc phục những khó khăn như núi đó để đưa ra một bản tiếng Việt lưu loát là điều mà nhóm dịch giả đáng được đánh giá cao. Thêm vào đó, họ còn rất kỳ công soạn thêm nhiều chú thích của dịch giả nhằm giúp người đọc hiểu được cuốn sách.

Không chỉ chuyển tải tư tưởng của tác phẩm sang tiếng Việt, hai dịch giả Trần Hữu Quang và Bùi Văn Nam Sơn còn cùng nhau viết và in ở đầu sách bài “Lời giới thiệu” rất công phu và nghiêm túc. Bài giới thiệu sử dụng nhiều nguồn tư liệu khá phong phú, dựa trên sự tra cứu tỉ mỉ và thể hiện rõ rệt tinh thần cẩn trọng trong lao động học thuật. Trong thời buổi kinh tế thị trường hiện nay, khi nhiều đồng nghiệp xã hội học thích thả mình cuốn theo cơn lốc đi làm tư vấn và bỏ qua việc đọc, thì tinh thần dùi mài đèn sách, cặm cụi đọc và tra cứu tác phẩm kinh điển của hai người giới thiệu thật là hiếm hoi, và khiến ta phải khâm phục.

Tuy nhiên, giới thiệu như thế nào để giúp ích cho người đọc, để họ dễ hiểu và hiểu đúng về tác giả và tác phẩm là một điều quan trọng. Tiếc rằng về mặt này, bên cạnh những ưu điểm lớn vừa nêu, trong lời giới thiệu có một vài chỗ chưa thật thoả

đáng, cần bàn, và bài viết này xin nêu lên mấy điều như vậy.

“Nền đạo đức...” không phải là một công trình nghiên cứu xã hội học về tôn giáo theo đúng nghĩa?

Đọc bài giới thiệu, độc giả sửng sốt vì lời nhận định của hai dịch giả về “Nền đạo đức...” rằng: “Đây không phải là một công trình nghiên cứu xã hội học về tôn giáo theo đúng nghĩa của chuyên ngành này, vì đối tượng nghiên cứu của nó không phải là một vấn đề tôn giáo, mà là mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin lành và ‘tinh thần’ của chủ nghĩa tư bản” (Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn, 2008: 13). Điều này trái với những gì mà bất cứ ai đã từng làm quen với xã hội học tôn giáo đều biết.

Vậy thì hai dịch giả trên dựa trên cơ sở nào và vì lý do gì mà nhận định như trên? Điều gì khiến họ đưa ra tuyên bố ấy? Để tìm ra lời đáp cho những câu hỏi trên, ta hãy phân tích cơ sở làm nền tảng cho quan điểm vừa nêu. Trong đời thường cũng như trong khoa học, chúng ta nhiều lần vẫn nghe những câu đại loại như: “Đấy không phải nhiếp ảnh!”, “Đấy không phải khoa học!” v.v. Theo logic, những người nói: “Đấy không phải là...” vốn quen sắp xếp cuộc sống và tổ chức cách hành nghề trên một trục tư duy cho rằng có những cách thức nhìn nhận và hành nghề nhất định nào đó, và chúng chính là cách thức “đúng đắn”. Nó là cách họ nhìn cuộc sống, nên nếu một ai đấy làm khác đi, thì người ấy đã bác bỏ cái đúng, và vì thế cái được làm khác đi này không phải là đích thực thuộc về lĩnh vực ấy, nghề ấy (Becker, 1998: 159). Chắc hẳn hai người giới thiệu đã quen quan niệm rằng xã hội học tôn giáo cần xem xét những chủ đề nhất định, và đó là cách đúng đắn duy nhất phải theo. Nếu ai không làm như vậy, thì họ cho rằng đấy không phải xã hội học về tôn giáo. Tuyên bố rằng “một tác phẩm nào đó không phải xã hội học về tôn giáo” chính là cách hàm ý rằng nếu muốn được coi là xã hội học về tôn giáo, lẽ ra tác phẩm ấy phải xử sự với đối tượng theo cách mà người tuyên bố vẫn quan niệm. Căn cứ trên logic này, “như vậy, việc đặt cho một cái tên, hay nói rằng cái gì đó là hoặc không phải là một cái gì đó chính là một cách để khẳng định rằng phải hành xử ra sao (...)” (Becker, 1998: 158). Đây chính là vế tiềm ẩn, là phần chìm trong kiểu lập luận có phần nổi với câu: “Đấy không phải là...”.

Hãy nghe lại lập luận của hai dịch giả. Lý giải quan điểm coi “Nền đạo đức...” không phải xã hội học về tôn giáo đúng nghĩa, họ cho rằng “(...) vì đối tượng nghiên cứu của nó không phải là một vấn đề tôn giáo, mà là mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin lành và ‘tinh thần’ của chủ nghĩa tư bản”. Thế là đã rõ! Nói cho gọn, theo họ, đây không phải xã hội học về tôn giáo đích thực, vì nó không nghiên cứu “vấn đề tôn giáo”. Vậy là theo lập luận của họ, muốn được coi là xã hội học về tôn giáo đúng nghĩa, thì một nghiên cứu không nên tìm hiểu mối quan hệ giữa “nền đạo đức Tin lành” và “tinh thần của chủ nghĩa tư bản” - như Weber đã làm, mà phải tìm hiểu “vấn đề tôn giáo”. Nói khác đi, “vấn đề tôn giáo” được họ coi là tiêu chuẩn để xác định

một công trình nghiên cứu có phải xã hội học về tôn giáo hay không.

Rất tiếc nhóm dịch giả không nói thêm: họ hiểu thế nào là “vấn đề tôn giáo”? Và dựa trên căn cứ nào mà họ đặt việc nghiên cứu cái gọi là “vấn đề tôn giáo” thành tiêu chuẩn để xác định một tác phẩm là xã hội học về tôn giáo theo đúng nghĩa hay không???

Tuy nhiên, dù hiểu “vấn đề tôn giáo” theo nghĩa gì đi nữa, thì “Nền đạo đức...” vẫn là một nghiên cứu xã hội học về tôn giáo đích thực, không phải vì nó có xem xét “vấn đề tôn giáo” hay không, mà bởi nó đề cập đến quan hệ giữa “nền đạo đức Tin lành” (một tôn giáo) với “tinh thần của chủ nghĩa tư bản” (tức hành vi kinh tế - một khía cạnh khác của xã hội). Mối quan hệ giữa tôn giáo với các khía cạnh khác, thể chế khác của xã hội (và với xã hội nói chung) chính là đối tượng nghiên cứu của xã hội học tôn giáo. Như nhiều giáo trình chuyên ngành xã hội học tôn giáo đã khẳng định, *cái mà xã hội học tôn giáo quan tâm chính là sự tác động qua lại, mối quan hệ giữa tôn giáo với xã hội* (McGuire, 2002: 1; Roberts, 2004: 28-29). Chúng ta hãy nghe cụ thể lời một nhà xã hội học tôn giáo. Theo bà, “...tôn giáo là một đối tượng nghiên cứu xã hội học quan trọng vì ảnh hưởng của nó đến xã hội và vì tác động của xã hội đến tôn giáo. Việc phân tích mối quan hệ năng động này đòi hỏi phải khảo sát sự phụ thuộc lẫn nhau giữa tôn giáo và các khía cạnh khác của xã hội” (McGuire, 2002: 1). Còn đây là lời một nhà xã hội học tôn giáo khác: “Vậy là xã hội học tập trung vào các khía cạnh xã hội của tôn giáo - kể cả cách thức mà tôn giáo tác động đến xã hội và những phương thức mà xã hội ảnh hưởng đến tôn giáo” (Roberts, 2004: 29). Một khía cạnh của mối quan hệ đó giữa tôn giáo với xã hội chính là đối tượng mà công trình nói trên của Weber đề cập đến. Thông qua tìm hiểu tác động của một tôn giáo cụ thể (đạo Tin lành) đến hành vi kinh tế (tức sự phát triển của chủ nghĩa tư bản), “Nền đạo đức...” đã xem xét quan hệ giữa tôn giáo với khía cạnh khác của xã hội. Rõ ràng công trình ấy là một nghiên cứu xã hội học về tôn giáo theo đúng nghĩa của chuyên ngành này.

Như vậy, *lý do khiến hai dịch giả coi “Nền đạo đức...” không phải một nghiên cứu xã hội học về tôn giáo theo đúng nghĩa lại chính là lý do mà nhiều nhà khoa học thừa nhận nó đích thị là một nghiên cứu xã hội học về tôn giáo*. Chính hiểu như vậy mà các giáo trình xã hội học nhập môn (tức cái mà một số người gọi là xã hội học đại cương) ở nhiều quốc gia phương Tây, nhất là các nước Anglo-Saxon, đã coi “Nền đạo đức...” là tác phẩm có ý nghĩa quan trọng trong vốn kinh điển của chuyên ngành xã hội học tôn giáo, không hề cần một lời rào đón nào (để lấy ví dụ, chỉ xin nêu ra vài giáo trình: Giddens, 2006: 103-105, 539-540; Bilton et al., 2002: 482; Schaefer, 2005: 358). Sự thật này được khẳng định không chỉ ở các tác giả có mối quan tâm khác - chứ không chuyên về tôn giáo - vừa nêu, mà cả trong giáo trình xã hội học nhập môn do những nhà xã hội học chuyên về tôn giáo như Rodney Stark viết (Stark, 2004:

489-490). Còn những giáo trình chuyên ngành về xã hội học tôn giáo tất nhiên coi “Nền đạo đức...” là công trình nghiên cứu xã hội học tôn giáo đích thực (McGuire, 2002: 248-250; Roberts, 2004: 202-205). Các sách tra cứu xã hội học như từ điển chuyên ngành, bách khoa toàn thư cũng không mấy may nghi ngờ gì rằng đây là một công trình xã hội học tôn giáo (Scott and Marshall, 2005: 561, 697; Turner, 2006: 506; Mann, 1983: 419).

Rõ ràng lời nhận định của hai dịch giả thật trái ngược với quan niệm chung của giới xã hội học tôn giáo, nhưng không được lý giải và chứng minh thoả đáng. Tất cả chúng ta ai cũng có quyền nêu ra ý kiến mình, và trong đời thường không ai đòi hỏi chúng ta phải giải thích hay bảo vệ nó. Nhưng trong cộng đồng khoa học, khi chúng ta đưa ra ý kiến, nhất là khi nó trái ngược với quan niệm chung, chúng ta cần giải thích và chứng minh nó, phải nêu lý do và bằng chứng để hậu thuẫn nó (Booth et al., 2003: 112). Tiếc rằng đó là điều hai người viết bài giới thiệu đã không làm, nên ý kiến của họ không có sức thuyết phục đối với những độc giả tỉnh táo, hay hoài nghi và giàu tinh thần phê phán. Còn đối với những người đọc khác, nếu ý kiến trên có sức tác động nào đó, thì nó có thể gây hậu quả không trừ tính trước là khiến họ hoài nghi, giảm hứng thú và quan tâm của họ với tác phẩm. Như vậy, ý kiến nêu trên dễ phản tác dụng so với ý định của những người viết lời giới thiệu.

Giới thiệu tác phẩm như thế nào?

Nói về việc giới thiệu, thì điều phải khẳng định là rất cần bài giới thiệu Weber và tác phẩm “Nền đạo đức...” vì nhiều lý do.

Thứ nhất, Weber là một nhà bác học cực kỳ uyên thâm. Ông quan tâm nghiên cứu nhiều lĩnh vực từ kinh tế học, luật, lịch sử so sánh cũng như xã hội học. Điều đó khiến cho những độc giả chỉ bó hẹp trong một chuyên ngành không dễ gì tiếp thu được kiến thức, ý tưởng phong phú và hết sức đa dạng của ông.

Thứ hai, phong cách trình bày của Weber không hề dễ đọc, dễ nắm bắt. Như nhận xét xác đáng của Reinhard Bendix (tác giả một chuyên khảo sâu sắc về Weber), quả là “(...) rất khó hiểu các công trình của Weber. Dù có nói gì để biện minh cho những câu dài và sự dè dặt về mặt học thuật đi nữa, thì vẫn không đủ để lý giải ‘phong cách’ khác thường trong các tác phẩm xã hội học của Weber, những tác phẩm có xu hướng vùi lấp những luận điểm chính trong cả rừng các tuyên bố vốn đòi hỏi phải phân tích tỉ mỉ, hay trong những phân tích dài dặc về một số chủ đề cụ thể vốn không liên quan rõ ràng đến những tài liệu trình bày trước đó hay sau đó” (Bendix, 1960: 18). Do rất khó hiểu đối với độc giả, Weber dễ bị hiểu lầm, và thực tế đã xảy ra nhiều hiểu lầm. Rõ ràng, tác giả và tác phẩm không chỉ cần giới thiệu, mà muốn thành công thì lời giới thiệu còn phải thoả mãn một yêu cầu ngặt nghèo: giúp người đọc dễ hiểu và hiểu đúng Weber. Tuy nhiên, bài giới thiệu của hai dịch giả chưa quan

tâm đầy đủ để đáp ứng đòi hỏi ấy.

Có hai vấn đề nảy sinh. *Thứ nhất*: nên giới thiệu tác phẩm “Nền đạo đức...” như thế nào? Người ta có thể giới thiệu sách theo nhiều cách khác nhau, nhưng đối với ngành xã hội học, thì giới thiệu sách không phải viết tùy hứng, mà là một thể loại bài có những quy ước nhất định (1). Với những tác giả và tác phẩm khó hiểu và phức tạp như Weber, thì càng nên theo quy ước khi giới thiệu, vì đó là cách dễ hiểu với người đọc. Theo thông lệ quốc tế về việc giới thiệu tác phẩm, thì ngoài những việc khác, giới thiệu là tóm tắt nội dung bằng ngôn ngữ ngắn gọn và dễ hiểu, làm rõ ý đồ tác giả, là bình luận, nhận xét, khen chê, nêu lên thành công và chỉ ra những thiếu sót của tác phẩm, nhất là trong bối cảnh lịch sử và xã hội nó ra đời (Johnson et al., 2005: 178-181).

Tiếc rằng hai người giới thiệu đã chọn cấu tạo bài dựa trên những cảm nhận của riêng mình, chứ không theo những quy ước về thể loại mà mình viết. Họ chia bài giới thiệu thành 4 phần có đề mục:

- I. Chủ nghĩa tư bản theo Weber (trang 15)
- II. Phương pháp luận cá nhân (tr. 19)
- III. Khái niệm *Beruf* và tư duy duy lý khổ hạnh của đạo Tin lành (tr. 24)
- IV. Lý thuyết của Weber về mối liên hệ nhân quả (tr. 28).

Đọc giả không rõ các phần mục trên được sắp xếp theo trình tự logic nào, vì đang từ nội dung tác phẩm (phần I), hai người viết chuyển sang bàn đến phương pháp luận (phần II), sau đó lại quay trở về với nội dung (các phần III và IV).

Thêm nữa, hai người giới thiệu không phân biệt hay tách bạch rõ ràng tóm tắt với nhận xét và đánh giá tác phẩm, mà viết xen lẫn phần tóm tắt vào phần bình giải của mình. Cụ thể là sau khi nêu lên 5 điểm chính trong quan niệm giáo thuyết của phái Calvin (tr. 24-25), bài giới thiệu đề cập đến hi vọng của mỗi tín đồ là gửi dấu hiệu cho Chúa để họ được chọn cứu vớt (cần làm việc chăm chỉ và thành công về kinh tế). Bài giới thiệu dừng lại giải thích, bình luận khái niệm “thiên chức” (tr. 25) (2), rồi một hồi sau đây mới trở về với việc tóm tắt bằng cách nói về khía cạnh thứ hai (tức lối sống khổ hạnh, tr. 26), theo đó con người mong được chọn lựa trong khuôn khổ sự tiền định nghiệt ngã của Chúa.

Weber vốn trình bày không dễ hiểu ý tưởng của mình (ông thường dùng những câu phức hợp dài lê thê, những chú thích hàng trang, và ngoài việc chia cuốn sách thành các chương, ông không tách mục và đặt tên đề mục để nói cho độc giả biết trước những gì họ sắp đọc, hoặc ý chính đoạn đã đọc rồi là gì v.v.). Bản gốc đã vậy, mà lời giới thiệu - ngoài việc chia 4 chủ đề như trên - cũng không theo thông lệ của thể loại bài (tức là không tách bạch đoạn mục, hay không dùng những từ những câu để làm rõ đâu là tóm tắt, đâu là bình chú tác phẩm), khiến độc giả không biết đoạn

nào tóm tắt nội dung tác phẩm, chỗ nào là bình chú của những người giới thiệu.

Tóm lại, phần tóm tắt không rõ ràng, không rành mạch, mà xen lẫn với những chú giải, và tản mạn, chú không tập trung, nên đọc giả khó nắm bắt và khó thấy lời đáp cho câu hỏi: Weber nói gì trong tác phẩm?.

Hơn thế nữa, bài giới thiệu chỉ nhắc qua rất vắn tắt sự đánh giá tích cực của dư luận đối với “Nền đạo đức...” rằng: “Ngay sau khi ra đời, tác phẩm ĐĐTL đã được các nhà thần học đồng tình rộng rãi (...)” (Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn, 2008: 33) (3). Liên sau đấy, thậm chí trong cùng câu đó, bài giới thiệu bắt đầu nêu ra những lời phê phán tác phẩm (tr. 33-34). Tiếp theo, bài viết phản đối sự phê phán ấy và bày tỏ những lời biện luận cho Weber v.v. Chỉ mãi tới tận trang 42, hai dịch giả mới nhắc tới các ý kiến khẳng định cống hiến của tác phẩm - một điều mà lẽ ra họ đưa vào trang 33, ngay sau khi nói về sự đồng tình của các nhà thần học, để tạo thành một đoạn riêng đề cập đến những đánh giá tích cực về tác phẩm, thì đọc giả dễ theo dõi hơn. Đằng này, những đánh giá tích cực được trình bày rải rác, tản mạn, mỗi nơi một chút, và dễ gây ấn tượng là ít hơn so với đoạn nói về đánh giá tiêu cực. Tuy nhiên, lời ca ngợi công trình “Nền đạo đức...” là của người khác (tức Raymond Aron và Talcott Parsons). Thế còn đánh giá của hai người giới thiệu về những cống hiến của tác phẩm thì sao? Họ có đồng ý với hai ý kiến trên không? Hoàn toàn không rõ! Chủ kiến của người viết đóng vai trò rất quan trọng trong một bài giới thiệu sách, vì nêu chủ kiến là một trong nhiều mục đích của thể loại bài này (Ploeger, 2001: 232).

Vấn đề thứ hai: bài viết định giới thiệu nhiều trước tác của Weber, hay chỉ riêng tác phẩm “Nền đạo đức...”? Câu hỏi dường như thừa, nhưng thật ra không thừa, vì hiện nay không rõ hai dịch giả chọn câu trả lời nào. Nếu muốn giới thiệu các trước tác của Weber, thì bài viết còn thiếu nhiều chủ đề mà ông đã nghiên cứu - những đóng góp không thể coi nhẹ của ông cho khoa học xã hội nói chung và xã hội học nói riêng.

Còn nếu như chỉ dừng ở riêng “Nền đạo đức...”, thì theo thông lệ quốc tế, những gì được chọn nêu ra trong bài giới thiệu nên nói đến chủ đề mà cuốn sách bao quát, và bám chặt nội dung sách (Kitchin and Fuller, 2005: 55, 100). Câu hỏi đặt ra là: những gì hai dịch giả đã viết trong bài giới thiệu (phương pháp luận cá nhân, loại hình lý tưởng v.v.) vốn mang tính bao trùm và xuyên suốt nhiều công trình của Weber, chứ không riêng ở “Nền đạo đức...”; vậy chúng bộc lộ ở và liên quan với tác phẩm “Nền đạo đức...” như thế nào? Ví dụ: quá trình được dịch là “lý tính hóa” (tr.43-44) thể hiện trong cuốn sách này ra sao? Rồi “loại hình lý tưởng” - mà bài giới thiệu dành nhiều trang (35-39) cắt nghĩa - đã biểu lộ thế nào trong tác phẩm? Weber quan niệm ông xây dựng nó để so sánh với thực tại, để đo thực tại, và tìm xem nó có phù hợp không với sự kiện; nếu nó không phù hợp, thì giải thích việc sự kiện đi lệch khỏi loại hình lý tưởng (tr. 39). Weber đã làm điều đó ở “Nền đạo đức...” ra sao? Bài giới

thiệu không đề cập đến những điều ấy, tức là không nêu rõ mối liên quan giữa những gì được đưa vào lời giới thiệu với tác phẩm. Chính vì thế người đọc dễ có ấn tượng rằng quá nhiều chủ đề được nêu ra trong bài mà không liên quan với “Nền đạo đức...”. Và “phương pháp luận cá nhân” biểu hiện cụ thể ra sao ở tác phẩm này? Rất có thể một độc giả nào đó thắc mắc như sau: phải chăng phương pháp luận quy về cá nhân mà bài giới thiệu nêu ra đã mâu thuẫn với một câu Weber viết trong tác phẩm rằng: “Để cho lối sống ấy, cách thức hình dung công việc như vậy, vốn rất thích hợp với những điểm đặc thù của chủ nghĩa tư bản, có thể được ‘chọn lọc’, có thể thống trị những cái khác, thì rõ ràng nó trước hết phải ra đời đã, nhưng không phải ra đời nơi những cá nhân riêng lẻ, mà như là một cách quan niệm chung cho những nhóm người xét trong tổng thể” (Weber, 2008: 97). Câu đó hàm nghĩa là lối sống làm việc cật lực để kiếm thật nhiều tiền đồng thời tiết kiệm tiêu dùng tối đa, sống hết sức khổ hạnh... không dùng ở cá nhân, không thể quy về cá nhân, mà phải mang tính tập thể. Có vẻ như câu này trái ngược với phương pháp luận cá nhân. Liệu lời giới thiệu có thể xua tan nỗi nghi ngờ ấy?

Nói cách khác, nếu không gắn những gì được nêu ra trong lời giới thiệu với nội dung tác phẩm, thì bài giới thiệu càng có nhiều chủ đề và càng dài (36 trang), nó càng khiến độc giả khó tiếp thu.

Như vậy, cách viết bài giới thiệu là không khéo, không rành mạch và rõ ràng, cũng không theo những quy ước thông dụng về thể loại. Thành ra bài viết vừa khó nắm bắt, vừa không làm nổi bật được giá trị và cống hiến của tác phẩm, và vì thế không cho thấy lý do khiến nó được dịch sang tiếng Việt, cũng như sự cần thiết phải đọc nó.

Giddens dịch “Nền đạo đức...” sang tiếng Anh cùng với Parsons?

Trong lời giới thiệu có một chi tiết nhỏ nhưng đáng ngờ. Nhóm dịch giả cho biết trong quá trình dịch “Nền đạo đức...” họ có tham khảo các bản dịch tiếng Pháp và tiếng Anh. “Được dùng để đối chiếu tham khảo trong việc dịch thuật là bản dịch tiếng Pháp của Jacques Chavy, *L'éthique protestante et l'esprit du capitalisme (suivi d'un autre essai)*, Paris, Nhà xuất bản Plon, 1964, và bản dịch tiếng Anh của Talcott Parsons và Anthony Giddens, *The Protestant Ethic and the Spirit of Capitalism*, London và Boston, Nhà xuất bản Unwin Hyman, 1930” (Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn, 2008: 45). Chi tiết đáng ngờ liên quan đến bản dịch tiếng Anh là: liệu có đúng A. Giddens dịch tác phẩm này sang tiếng Anh cùng T. Parsons trong bản in nêu trên không? Tôi e rằng không. Lý do là niên đại xuất bản của bản dịch này sớm hơn năm sinh của Giddens. Theo nhiều tài liệu, Giddens sinh năm 1938 (Abercrombie, Hill and Turner, 2006: 165; Jary and Jary, 1991: 196). Một tài liệu khác thậm chí còn nêu rõ Giddens sinh ngày 18 tháng 1 năm 1938 (Ritzer, 2000: 430). Vậy thì một người sinh năm 1938 có thể nào cùng với Parsons dịch tác phẩm trên của Weber và

xuất bản năm 1930 (như hai người giới thiệu đã viết) được?

* * *

Cuối cùng, nếu tính đến người đọc (vốn là đích hướng đến và đối tượng phục vụ của bài giới thiệu), thì chúng ta hãy thử hình dung một độc giả trung bình trong ngành xã hội học Việt Nam (ví dụ một học viên cao học). Độc giả đó chưa đọc, chưa biết nhiều về Weber và tác phẩm “Nền đạo đức...”. Nay cầm bản dịch tiếng Việt của công trình khó hiểu này và đọc bài giới thiệu cũng không kém phần khó hiểu của hai dịch giả, họ cảm nhận được những điều như sau (ngoài những nội dung khác): “Nền đạo đức...” không phải một nghiên cứu xã hội học về tôn giáo theo đúng nghĩa; nó bị chê nhiều mà khen ít v.v. Vậy thì liệu độc giả đó có đủ sự chịu khó và lòng kiên nhẫn để đọc công trình mà hầu hết mọi người coi là đã trở thành kinh điển trong xã hội học tôn giáo không? Nếu đọc, thì liệu họ có hiểu và hiểu đúng tác phẩm không?

Bài nhận xét này được viết ra xuất phát từ quan điểm lấy độc giả làm trung tâm ấy, chứ không nhằm hạ thấp cống hiến của hai người viết lời giới thiệu. Công lao và đóng góp của hai dịch giả khi giới thiệu công trình “Nền đạo đức...” là cần được ghi nhận và không thể phủ nhận.

Chú thích

(1) Chẳng hạn xin xem những ví dụ về thể loại bài này ở các tạp chí xã hội học quốc tế, nhất là “Contemporary Sociology: A Journal of Reviews”, một tạp chí chuyên về giới thiệu sách của Hội Xã hội học Mỹ, ra hai tháng một kỳ.

(2) “Beruf” trong tiếng Đức (và “calling” của tiếng Anh) được các dịch giả chuyển ngữ thành “thiên chức”. Theo tôi, trong bối cảnh này, giá như dịch là “thánh chức”, như một tài liệu tiếng Trung Quốc đã chọn (Hàn Lâm Hợp, 2004: 68) - thì thích hợp và hay hơn “thiên chức”. Lý do là “thiên chức” hàm ý và gợi liên tưởng tới những vai trò về giới mà thiên nhiên tạo ra (ví dụ sinh đẻ và cho con bú được nhiều người coi là “thiên chức” của phụ nữ). Trong khi đó, “thánh chức” chỉ hàm nghĩa những trách nhiệm với đáng thiêng liêng, với thần thánh, và do vậy mang sắc thái tôn giáo nhiều hơn.

(3) Nhân thể nói thêm, nếu đề cập đến phản ứng của các nhà thần học với tác phẩm này, thì không nên quên rằng có hai luồng khác nhau, cả khen lẫn chê, chứ không chỉ sự đồng tình (như hai người dịch đã nêu). Cụ thể là một số học giả tôn giáo đã bác bỏ phần Weber trình bày về thần luận của J. Calvin. Theo họ, có lẽ Weber không thật sự đọc Calvin, mà cũng không đọc bất kỳ những giải trình nào của người đương thời về Calvin. Vẫn theo họ, thay vào đó, để nhận xét về Calvin, Weber đã dựa vào những tác gia sau này, những người vốn chống lại quan điểm của Calvin và trình bày sai lạc về ông (Stark, 2004: 490).

Sách báo trích dẫn

- Abercrombie, Nicholas; Stephen Hill and Bryan Turner. 2006. *The Penguin Dictionary of Sociology*. Fifth edition. London: Penguin Books.
- Becker, Howard. 1998. *Tricks of the Trade: How to Think about Your Research While You're Doing it*. Chicago: The University of Chicago Press.
- Bendix, Reinhard. 1960. *Max Weber: An Intellectual Portrait*. New York: Doubleday & Company, Inc.
- Bilton, Tony et al. 2002. *Introductory Sociology*. Fourth edition. Basingstoke: Palgrave Macmillan.
- Booth, Wayne; Gregory Colomb and Joseph Williams. 2003. *The craft of research*. Second edition. Chicago: The University of Chicago Press.
- Giddens, Anthony. 2006. *Sociology*. Fifth edition. Cambridge: Polity Press.
- Hàn Lâm Hợp. 2004. *Max Weber*. Trình Cư dịch. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Jary, David and Julia Jary. 1991. *The HarperCollins Dictionary of Sociology*. New York: HarperCollins Publishers.
- Johnson, William et al. 2002. *The Sociology Student Writer's Manual*. Third edition. Upper Saddle River: Prentice Hall.
- Kitchin, Rob and Duncan Fuller. 2005. *The Academic's Guide to Publishing*. London: SAGE.
- Mann, Michael. 1983. *The Macmillan Student Encyclopedia of Sociology*. London: Macmillan.
- McGuire, Meredith. 2002. *Religion: the Social Context*. Fifth edition. Belmont: Wadsworth.
- Ploeger, Katherine. 2001. *Simplified Essay Skills*. Lincolnwood: National Textbook Company.
- Ritzer, George. 2000. *Modern Sociological Theory*. Fifth edition. Boston: McGrawHill.
- Roberts, Keith. 2004. *Religion in Sociological Perspective*. Fourth edition. Belmont: Wadsworth/Thomson Learning.
- Schaefer, Richard. 2005. *Sociology*. Ninth edition. New York: McGraw-Hill.
- Scott, John and Gordon Marshall. 2005. *A Dictionary of Sociology*. Third edition. Oxford: Oxford University Press.
- Stark, Rodney. 2004. *Sociology*. Ninth edition. Belmont: Wadsworth/ Thomson Learning.
- Trần Hữu Quang, Bùi Văn Nam Sơn. 2008. “Lời giới thiệu”. Trong cuốn: Weber, Max. *Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*. Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghị, Nguyễn Tùng, Trần Hữu Quang dịch. Hà Nội: Nhà xuất bản Tri thức.
- Weber, Max. 2008. *Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*. Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghị, Nguyễn Tùng, Trần Hữu Quang dịch. Hà Nội: Nhà xuất bản Tri thức.